

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162287	1	CAO THỊ VÂN ANH	04/09/2007	Nữ	9A1	8.25	9	8.25	0	25.5
2	162302	2	VÕ THỊ NGỌC ÁNH	07/10/2007	Nữ	9A1	7	4.5	5.25	0	16.75
3	162321	2	ÂU NGUYỄN LINH CHI	27/12/2007	Nữ	9A1	7.75	7.75	8	0	23.5
4	162336	3	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/12/2007	Nam	9A1	5.5	2.5	2.75	0	10.75
5	162340	3	VÕ QUỐC ĐẠT	27/10/2007	Nam	9A1	3.75	2.5	1.5	0	7.75
6	162341	3	TRẦN HÙNG ĐỆ	18/05/2007	Nam	9A1	2.75	4.5	3	0	10.25
7	162366	4	LỮ THÙY DUYÊN	14/10/2007	Nữ	9A1	7	4.25	3.25	0	14.5
8	162368	4	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	11/07/2007	Nữ	9A1	7	4.5	3.5	0	15
9	162414	6	NGUYỄN MINH HUY	02/12/2007	Nam	9A1	5.25	2.75	1	0	9
10	162417	6	NGUYỄN TRẦN LÊ HUY	30/06/2007	Nam	9A1	7.75	5.25	4	0	17
11	162419	6	TRƯƠNG HOÀNG GIA HUY	15/04/2007	Nam	9A1	8.25	5	7	0	20.25
12	162429	7	ĐỖ NGUYỄN DUY KHANG	08/09/2007	Nam	9A1	6.75	7.5	6.75	0	21
13	162456	8	VŨ VIỆT KIÊN	25/09/2007	Nam	9A1	6.25	3.5	3.25	0	13
14	162458	8	TRẦN ANH KIẾT	24/08/2007	Nam	9A1	7.25	1.5	2.25	0	11
15	162470	9	PHẠM ĐÌNH LINH	22/01/2007	Nam	9A1	7.5	7.5	4	0	19
16	162472	9	PHAN YẾN LINH	11/10/2007	Nữ	9A1	6.75	3.5	2.5	0	12.75
17	162482	9	LÊ NGUYỄN THẢO LY	24/06/2007	Nữ	9A1	6.75	5	5.5	0	17.25
18	162487	9	NGÔ ĐỨC MẠNH	25/12/2007	Nam	9A1	7	2.25	3.5	0	12.75
19	162493	9	NGUYỄN HUỲNH TRÍ MINH	09/02/2007	Nam	9A1	6	2.75	5	0	13.75
20	162500	10	NGUYỄN THỊ THUÝ NGA	15/09/2007	Nữ	9A1	6	2.25	3.5	0	11.75
21	162513	10	TRẦN VĂN NGHĨA	25/12/2007	Nam	9A1	6	3	3.5	0	12.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162520	11	NGÔ THỊ HỒNG NGỌC	18/01/2007	Nữ	9A1	7.5	2.25	1.25	0	11
23	162529	11	NGUYỄN VÕ ĐÌNH NGUYỄN	26/10/2007	Nam	9A1	7.5	4.25	5.75	0	17.5
24	162552	12	PHẠM THỊ PHI NHUNG	24/06/2007	Nữ	9A1	5.75	3.25	2.5	0	11.5
25	162567	13	LÊ VĂN PHÚC	26/09/2007	Nam	9A1	4.25	3.5	3.5	0	11.25
26	162583	13	ĐẶNG ĐỖ QUYÊN	26/10/2007	Nữ	9A1	7	5.5	2.5	0	15
27	162591	14	ĐẶNG THỊ HƯƠNG QUỲNH	19/11/2007	Nữ	9A1	8	2.75	4	0	14.75
28	162597	14	NGUYỄN NGỌC MỸ QUỲNH	10/10/2007	Nữ	9A1	6	2.25	4.25	0	12.5
29	162601	14	LÊ LÂM CHÍ SANG	26/10/2007	Nam	9A1	0	0	0	0	-3
30	162621	15	HOÀNG THU THẢO	26/01/2007	Nữ	9A1	8.75	5.75	3	0	17.5
31	162641	16	NGUYỄN ANH THƯ	22/01/2007	Nữ	9A1	6	2.75	3	0	11.75
32	162653	16	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯƠNG	10/06/2007	Nữ	9A1	7.25	3	2.75	0	13
33	162659	16	HOÀNG MINH TIẾN	09/10/2007	Nam	9A1	3.5	3.25	0.25	0	7
34	162673	17	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	02/12/2007	Nữ	9A1	8.25	5.75	6.75	0	20.75
35	162696	18	NGUYỄN THANH TRÚC	12/10/2007	Nữ	9A1	5.5	2.5	2.75	0	10.75
36	162706	18	NGUYỄN THANH TUYỀN	19/09/2007	Nữ	9A1	7.25	8	4.75	0	20
37	162721	19	VÕ ANH VŨ	02/01/2007	Nam	9A1	7.75	8.75	7.25	0	23.75
38	162729	19	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	22/01/2007	Nữ	9A1	8	7.75	7.25	0	23
39	162733	19	NGUYỄN THẢO VY	08/06/2007	Nữ	9A1	5	3.5	4.5	0	13
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162281	1	LÊ THỊ BÌNH AN	19/11/2007	Nữ	9A2	6.75	3.25	2.75	0	12.75
2	162295	1	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	07/04/2007	Nữ	9A2	7.75	6.25	4.75	0	18.75
3	162296	1	NGUYỄN TUẤN ANH	29/04/2007	Nam	9A2	3	1.25	0.75	0	5
4	162309	2	LÊ TRUNG BẢO	03/11/2007	Nam	9A2	4.75	3.5	5.75	0	14
5	162324	2	LÊ THÀNH CÔNG	17/12/2007	Nam	9A2	8	6	5.5	0	19.5
6	162327	3	LÊ MẠNH CƯỜNG	30/05/2007	Nam	9A2	0	0	0	0	-3
7	162329	3	BẠCH HẢI ĐĂNG	08/09/2007	Nam	9A2	6.75	4.25	3	0	14
8	162335	3	NGUYỄN TẤN ĐẠT	15/02/2007	Nam	9A2	4.5	1.75	1.75	0	8
9	162345	3	NGUYỄN TRẦN MINH ĐỨC	29/10/2007	Nam	9A2	7.25	6	3	0	16.25
10	162349	3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	12/07/2007	Nam	9A2	3.75	5.25	3.25	0	12.25
11	162355	4	PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG	21/02/2007	Nữ	9A2	6.75	4	4	0	14.75
12	162358	4	NGUYỄN HOÀNG BẢO DUY	04/11/2007	Nam	9A2	1.75	2.25	2	0	6
13	162363	4	CHÂU TRẦN MỸ DUYÊN	17/02/2007	Nữ	9A2	8	4	3	0	15
14	162371	4	TRƯƠNG HOÀNG LÊ GIANG	11/09/2007	Nữ	9A2	8	6.25	7.5	0	21.75
15	162405	6	LÊ THỊ CẨM HỒNG	09/11/2007	Nữ	9A2	5.25	1.75	1.75	0	8.75
16	162413	6	NGUYỄN GIA HUY	02/04/2007	Nam	9A2	7.25	5	3.5	0	15.75
17	162418	6	TRƯƠNG GIA HUY	03/10/2007	Nam	9A2	7.25	5.75	7	0	20
18	162433	7	NGUYỄN HUỖNH VI KHANG	28/01/2006	Nam	9A2	1.25	3	0	0	4.25
19	162448	8	TRẦN ANH KHOA	23/12/2007	Nam	9A2	6	1.75	2.25	0	10
20	162460	8	DƯƠNG THỊ TRÚC LAM	24/12/2007	Nữ	9A2	7	2.25	3	0	12.25
21	162465	8	NGUYỄN THANH LIÊM	08/10/2007	Nam	9A2	5.25	3.25	2.5	0	11

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162484	9	NGUYỄN HÀ XUÂN MAI	16/01/2007	Nữ	9A2	7.75	4.5	4.5	0	16.75
23	162486	9	LÊ DUY MẠNH	03/11/2007	Nam	9A2	6.25	3.25	6.25	0	15.75
24	162511	10	HUỖNH BÁ NGHĨA	06/11/2007	Nam	9A2	6.75	6.25	6.75	0	19.75
25	162512	10	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	23/03/2007	Nam	9A2	7.75	4.25	4.5	0	16.5
26	162517	10	LÂM THỊ NHƯ NGỌC	24/05/2007	Nữ	9A2	7.5	3.75	6.75	0	18
27	162525	11	VÕ GIA NHƯ NGỌC	02/06/2007	Nữ	9A2	8.75	7	3.5	0	19.25
28	162535	11	HUỖNH BÁ NHÂN	06/11/2007	Nam	9A2	7.5	6	7.5	0	21
29	162550	12	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	28/08/2007	Nữ	9A2	7.25	5.75	4	0	17
30	162556	12	HUỖNH TẤN PHÁT	22/03/2006	Nam	9A2	3.75	3.25	2.5	0	9.5
31	162593	14	HUỖNH TRẦN NHƯ QUỲNH	31/05/2007	Nữ	9A2	8.5	8.25	7.25	0	24
32	162610	14	ĐẶNG THANH TÂM	21/02/2007	Nữ	9A2	8.75	5.5	3.25	0	17.5
33	162616	15	TRẦN HỮU THẮNG	21/11/2006	Nam	9A2	4	1.5	1.75	0	7.25
34	162617	15	ĐÌNH NAM THÀNH	19/01/2007	Nam	9A2	4.75	3	1.5	0	9.25
35	162634	15	NGUYỄN THỊ THANH THOA	31/08/2007	Nữ	9A2	3	3	3	0	9
36	162679	17	NGUYỄN HUỖNH BẢO TRÂN	18/11/2007	Nữ	9A2	7.75	9	7.25	0	24
37	162681	17	HỒ NGỌC MINH TRANG	23/10/2006	Nữ	9A2	5.25	2.75	0.5	0	8.5
38	162711	19	TRỊNH HOÀI MỸ UYÊN	02/11/2007	Nữ	9A2	8.25	6.25	4.5	0	19
39	162716	19	HỒ QUANG VINH	01/01/2007	Nam	9A2	6	4.5	4.5	0	15
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162294	1	NGUYỄN CAO KIM ANH	12/12/2007	Nữ	9A3	7.75	4	3.5	0	15.25
2	162305	2	LÊ KHẢI BẰNG	02/10/2007	Nam	9A3	7.25	4	6.5	0	17.75
3	162320	2	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU	29/06/2007	Nữ	9A3	7.5	6	2.5	0	16
4	162325	2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	30/06/2007	Nam	9A3	2.75	3.25	1.75	0	7.75
5	162334	3	LÊ TẤN ĐẠT	11/10/2007	Nam	9A3	7.25	4.75	6	0	18
6	162346	3	VÕ HUỖNH PHƯƠNG DUNG	05/10/2007	Nữ	9A3	6.5	6	2	0	14.5
7	162351	4	VÕ HỮU TIẾN DŨNG	13/05/2007	Nam	9A3	5.25	2	1	0	8.25
8	162370	4	TRẦN THỊ KIỀU GIANG	24/08/2007	Nữ	9A3	6	5.25	2.75	0	14
9	162381	5	TRẦN GIA HÂN	16/04/2007	Nữ	9A3	8	3.5	1.75	0	13.25
10	162386	5	NGUYỄN ĐÀO PHÚC HẬU	15/10/2007	Nam	9A3	7.5	3.5	6.5	0	17.5
11	162391	5	HỒ THANH HIỀN	01/09/2007	Nam	9A3	7.75	3.75	5.75	0	17.25
12	162398	6	VÕ TRẦN HOÀI	29/08/2007	Nam	9A3	7.25	2.5	3.5	0	13.25
13	162406	6	NGUYỄN NGỌC MINH HÙNG	19/10/2007	Nam	9A3	7.25	3	2.5	0	12.75
14	162411	6	NGUYỄN ĐẶNG BẢO HUY	21/05/2007	Nam	9A3	6	4	0.75	0	10.75
15	162427	7	NGUYỄN TUẤN KHA	12/12/2007	Nam	9A3	3.75	3.25	1.25	0	8.25
16	162435	7	NGUYỄN TRỌNG KHANG	11/10/2007	Nam	9A3	2	2	1	0	5
17	162436	7	NGUYỄN TUẤN KHANG	04/06/2007	Nam	9A3	3.75	4	0.25	0	8
18	162438	7	PHÙNG TUẤN KHANG	18/04/2007	Nam	9A3	5.25	3.5	3.25	0	12
19	162449	8	VÕ TRẦN ANH KHOA	23/09/2007	Nam	9A3	5.5	4.25	6.5	0	16.25
20	162457	8	PHAN ANH KIẾT	04/07/2006	Nam	9A3	4.5	2.25	1.5	0	8.25
21	162507	10	PHẠM HOÀNG BẢO NGHI	11/11/2007	Nữ	9A3	7	4.75	2.5	0	14.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162521	11	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	06/11/2007	Nữ	9A3	8.5	6.25	5.25	0	20
23	162527	11	NGUYỄN MINH NGUYỄN	02/11/2007	Nam	9A3	6.5	2.5	3.75	0	12.75
24	162558	12	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	01/12/2007	Nam	9A3	6.25	2.75	2.5	0	11.5
25	162579	13	VÕ NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG	14/06/2007	Nữ	9A3	8.25	7.75	7	0	23
26	162588	13	VÕ THỊ TRÚC QUYÊN	17/02/2007	Nữ	9A3	7.75	3.5	5.25	0	16.5
27	162612	14	LÊ QUỐC THÁI	17/03/2007	Nam	9A3	5.25	3.25	2.75	0	11.25
28	162645	16	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	16/07/2007	Nữ	9A3	5	3.75	2.5	0	11.25
29	162647	16	TRẦN LÊ ANH THU'	09/03/2007	Nữ	9A3	5.5	4	2.5	0	12
30	162652	16	NGUYỄN MINH THUẬN	01/10/2007	Nam	9A3	5.75	2.25	3	0	11
31	162664	17	ĐẶNG THÀNH TÍN	22/05/2007	Nam	9A3	3.5	4	2.75	0	10.25
32	162670	17	CAO THỊ BÍCH TRÂM	04/07/2006	Nữ	9A3	5.5	3.25	1	0	9.75
33	162684	17	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO TRANG	14/10/2007	Nữ	9A3	0	0	0	0	-3
34	162695	18	NGUYỄN THANH TRÚC	24/04/2007	Nữ	9A3	6.25	3	1.5	0	10.75
35	162709	18	ĐẶNG HỒ PHƯƠNG UYÊN	21/05/2006	Nữ	9A3	6.5	4.75	6.25	0	17.5
36	162722	19	NGUYỄN THỊ NGỌC VUI	27/01/2007	Nữ	9A3	8.75	7.75	6.75	0	23.25
37	162728	19	NGUYỄN LÊ BẢO VY	30/06/2007	Nữ	9A3	6.75	3.25	4.5	0	14.5
38	162737	20	PHẠM NGUYỄN THUÝ VY	12/12/2007	Nữ	9A3	5.5	4	2.75	0	12.25
39	162740	20	NGUYỄN DIỆP HOÀI XUÂN	13/01/2007	Nữ	9A3	4.75	3.25	2.25	0	10.25
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162292	1	LÊ TUẤN ANH	18/02/2007	Nam	9A4	6.75	1.5	3.75	0	12
2	162301	1	PHAN NGUYỄN HỒNG ÁNH	24/01/2007	Nữ	9A4	5.25	2	2.5	0	9.75
3	162314	2	VÕ THIÊN BẢO	16/10/2007	Nam	9A4	7.25	6.25	3	0	16.5
4	162333	3	HOÀNG THÀNH ĐẠT	02/09/2007	Nam	9A4	7.75	4.75	3.5	0	16
5	162359	4	PHẠM HOÀNG KHÁNH DUY	07/10/2007	Nam	9A4	6.5	2.25	2.25	0	11
6	162376	5	NGUYỄN VĂN HẢI	28/02/2007	Nam	9A4	7	2	2	0	11
7	162383	5	NGUYỄN TRẦN NHẬT HẢO	15/12/2007	Nam	9A4	8	2.75	4	0	14.75
8	162392	5	NGUYỄN KHÁNH HIỆP	04/05/2007	Nam	9A4	5.5	5.5	6	0	17
9	162402	6	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	08/09/2006	Nam	9A4	0	0	0	0	-3
10	162404	6	NGUYỄN QUỐC HỘI	26/04/2007	Nam	9A4	6	3	2	0	11
11	162410	6	NGUYỄN ANH HUY	11/03/2007	Nam	9A4	7.5	5	7.25	0	19.75
12	162428	7	CHÂU VÕ QUANG KHẢI	23/10/2007	Nam	9A4	6.75	4.75	4.25	0	15.75
13	162450	8	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI	24/04/2007	Nam	9A4	8.5	4.25	5.25	0	18
14	162461	8	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LAM	10/02/2007	Nữ	9A4	4.5	2.25	1.75	0	8.5
15	162462	8	NGUYỄN LÂM	25/07/2007	Nam	9A4	7	2.5	1.5	0	11
16	162464	8	NGUYỄN QUỐC LẬP	06/12/2007	Nam	9A4	3.75	2.75	1.75	0	8.25
17	162466	8	LÊ THỊ THÙY LINH	18/02/2007	Nữ	9A4	6.5	2.5	3.75	0	12.75
18	162474	9	VŨ THỊ LINH	16/11/2007	Nữ	9A4	7	6.25	5.25	0	18.5
19	162485	9	CAO TUỆ MÃN	19/05/2007	Nữ	9A4	7.25	4.5	5.5	0	17.25
20	162498	10	LÊ NGUYỄN HOÀNG NAM	04/07/2007	Nam	9A4	8	5.5	7.25	0	20.75
21	162503	10	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	17/12/2007	Nữ	9A4	8.25	2	4	0	14.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162509	10	TRƯƠNG HẢI NGHI	20/11/2007	Nữ	9A4	5.25	2.5	3	0	10.75
23	162526	11	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NGUYỄN	03/08/2007	Nữ	9A4	7.75	5	2.5	0	15.25
24	162580	13	CAO LÊ HOÀNG QUÂN	15/11/2007	Nam	9A4	5	3.5	4.25	0	12.75
25	162592	14	ĐỖ THỊ DIỄM QUỲNH	01/01/2007	Nữ	9A4	5	3	2	0	10
26	162599	14	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	16/05/2007	Nữ	9A4	8.5	7.25	5.25	0	21
27	162613	14	NGUYỄN HỮU THÁI	29/05/2007	Nam	9A4	5	3	2.5	0	10.5
28	162626	15	NGUYỄN THỊ THI THI	27/06/2007	Nữ	9A4	6.75	4	2.25	0	13
29	162640	16	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	06/02/2007	Nữ	9A4	7.75	5	6.5	0	19.25
30	162648	16	TRẦN THỊ KIM THƯ	11/11/2007	Nữ	9A4	5.75	3.25	2	0	11
31	162660	16	NGUYỄN PHẠM NGUYỄN TIẾN	30/07/2007	Nam	9A4	8.25	7.75	8	0	24
32	162687	18	TRỊNH THỊ THÙY TRANG	25/07/2007	Nữ	9A4	7.25	1.5	1.25	0	10
33	162690	18	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	03/01/2007	Nữ	9A4	5.75	3	2.25	0	11
34	162712	19	TRẦN THỊ THU VÂN	20/05/2007	Nữ	9A4	7.75	2.75	2	0	12.5
35	162719	19	ĐOÀN NGỌC ANH VŨ	15/01/2007	Nam	9A4	2	3.75	1	0	6.75
36	162727	19	NGUYỄN ÂU BẢO VY	12/04/2007	Nữ	9A4	6.5	2.75	2.75	0	12
Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162286	1	CAO THỊ QUỲNH ANH	01/01/2007	Nữ	9A5	8.25	3.25	4.25	0	15.75
2	162306	2	PHAN TRỊNH HỮU BẰNG	01/02/2007	Nam	9A5	7	7	5.25	0	19.25
3	162310	2	NGUYỄN CHU CHÍ BẢO	15/06/2007	Nam	9A5	4	4.25	4.25	0	12.5
4	162328	3	LƯƠNG CHÍ CƯỜNG	26/02/2007	Nam	9A5	6	3.75	6.5	0	16.25
5	162330	3	ĐẶNG HOÀNG HẢI ĐĂNG	21/05/2007	Nam	9A5	5.75	2.75	2.25	0	10.75
6	162338	3	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	30/06/2007	Nam	9A5	5.5	4.5	2.5	0	12.5
7	162373	4	LÊ ĐÌNH NAM HẢI	27/12/2007	Nam	9A5	5.25	3	2.5	0	10.75
8	162400	6	ĐẶNG MINH HOÀNG	13/12/2007	Nam	9A5	4.5	4.5	3	0	12
9	162407	6	LÊ PHƯỚC HÙNG	01/08/2007	Nam	9A5	6	4.5	3.5	0	14
10	162424	7	TRẦN THỊ CẨM HUYỀN	28/05/2007	Nữ	9A5	7.5	4.25	4.25	0	16
11	162441	7	NGUYỄN PHÚC TƯỜNG KHANH	20/11/2007	Nam	9A5	5.5	5	2.75	0	13.25
12	162442	7	TRẦN TUẤN KHANH	25/03/2007	Nam	9A5	5.5	5.5	4.5	0	15.5
13	162444	7	NGUYỄN NHƯ KHÁNH	20/04/2007	Nam	9A5	5	3.75	4	0	12.75
14	162453	8	NGUYỄN TRUNG KIÊN	23/06/2007	Nam	9A5	7.5	4.25	7.5	0	19.25
15	162473	9	TỔNG KHÁNH LINH	01/04/2007	Nữ	9A5	8.25	7	3.25	0	18.5
16	162481	9	ĐÀM THỊ THẢO LY	15/05/2007	Nữ	9A5	5.75	2.5	2.25	0	10.5
17	162488	9	NGUYỄN THỊ DIỄM MI	13/10/2007	Nữ	9A5	5.5	3	2.25	0	10.75
18	162492	9	NGUYỄN ĐỨC MINH	18/02/2007	Nam	9A5	6.5	1.75	3	0	11.25
19	162514	10	CAO ĐOÀN KHÁNH NGỌC	19/03/2007	Nữ	9A5	8.25	8.75	6.25	0	23.25
20	162522	11	NGUYỄN TRẦN XUÂN NGỌC	22/10/2007	Nữ	9A5	6	3.75	4	0	13.75
21	162531	11	VŨ KHÔI NGUYỄN	01/04/2007	Nam	9A5	6	4.5	6	0	16.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162538	11	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	09/07/2007	Nữ	9A5	8	7	7.5	0	22.5
23	162559	12	TRẦN TẤN PHÁT	01/07/2007	Nam	9A5	7	4.25	4.25	0	15.5
24	162585	13	NGUYỄN HÀ MỸ QUYÊN	13/06/2007	Nữ	9A5	3.5	3	1.75	0	8.25
25	162604	14	NGUYỄN BÁ HOÀNG SƠN	24/10/2007	Nam	9A5	4.25	2.25	1.75	0	8.25
26	162623	15	NGUYỄN TRƯỜNG THANH THẢO	05/03/2007	Nữ	9A5	8.25	7.25	5.5	0	21
27	162629	15	NGUYỄN MINH THIỆN	23/01/2007	Nam	9A5	8	7.25	8	0	23.25
28	162639	16	LÊ NGỌC MINH THƯ	20/07/2006	Nữ	9A5	3.5	4	0.25	0	7.75
29	162650	16	VÕ THỊ ANH THƯ	05/02/2007	Nữ	9A5	7.75	5	5.25	0	18
30	162651	16	NGUYỄN MINH THUẬN	09/01/2007	Nam	9A5	5	4	3	0	12
31	162665	17	PHẠM BẢO TÍN	21/09/2007	Nam	9A5	3	2	2	0	7
32	162668	17	LÊ KHẮC TOÀN	19/05/2007	Nam	9A5	6.5	7	3	0	16.5
33	162689	18	TRẦN VÕ MINH TRIẾT	10/06/2007	Nam	9A5	3.75	2.75	0.25	0	6.75
34	162697	18	NGUYỄN THANH TRÚC	17/07/2007	Nữ	9A5	7.5	5	4.5	0	17
35	162726	19	LÊ TRẦN KHÁNH VY	07/05/2007	Nữ	9A5	6.25	4.5	6.5	0	17.25
36	162732	19	NGUYỄN THẢO VY	01/07/2007	Nữ	9A5	7.5	5.25	7	0	19.75
Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VINH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162279	1	LÊ ĐÌNH AN	25/03/2007	Nam	9A6	7	2.5	3.25	0	12.75
2	162283	1	TRẦN NGUYỄN THUÝ AN	20/04/2007	Nữ	9A6	6	5	1	0	12
3	162285	1	NGUYỄN LÊ HỒNG ÂN	19/03/2007	Nam	9A6	4.5	3.75	2.75	0	11
4	162290	1	HUỲNH ĐÀO HOÀNG ANH	30/12/2007	Nữ	9A6	6.25	3.25	2.75	0	12.25
5	162348	3	LƯU CHÍ DŨNG	01/01/2007	Nam	9A6	8	7.25	7.75	0	23
6	162354	4	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	01/01/2007	Nữ	9A6	8.25	4.75	6.5	0	19.5
7	162367	4	GIÁP TRẦN QUỲNH GIANG	23/10/2007	Nữ	9A6	6.5	5.5	6.75	0	18.75
8	162378	5	ĐÀO GIA HÂN	12/09/2007	Nữ	9A6	7.75	4.5	5.25	0	17.5
9	162387	5	NGUYỄN HOÀI HẬU	19/03/2007	Nam	9A6	5.5	2.25	2.75	0	10.5
10	162399	6	ĐỖ BÁ LÊ HOÀN	12/12/2007	Nam	9A6	5.25	3	3.25	0	11.5
11	162423	7	HOÀNG THỊ HUYỀN	28/10/2007	Nữ	9A6	6.5	3	3	0	12.5
12	162439	7	VÕ DUY KHANG	16/01/2007	Nam	9A6	5.25	4.25	1.25	0	10.75
13	162440	7	VÕ NGUYỄN KHANG	10/02/2007	Nam	9A6	3.5	3.75	0	0	7.25
14	162447	8	PHẠM ĐĂNG KHOA	27/02/2007	Nam	9A6	5.5	4.25	4	0	13.75
15	162467	8	LÊ TRẦN DIỆU LINH	19/12/2007	Nữ	9A6	7.25	4.25	3	0	14.5
16	162478	9	PHẠM CAO THÀNH LUÂN	20/07/2007	Nam	9A6	5.75	1.75	2.5	0	10
17	162499	10	VŨ PHƯỚC GIANG NAM	23/12/2007	Nam	9A6	6.75	5.75	1.75	0	14.25
18	162506	10	CAO NI SU LƯU NGHI	06/10/2007	Nữ	9A6	7.5	6.25	5.75	0	19.5
19	162516	10	HỒ THỊ HỒNG NGỌC	25/08/2007	Nữ	9A6	7.25	3.75	3	0	14
20	162519	11	LÊ NGUYỄN HỒNG NGỌC	25/09/2007	Nữ	9A6	8.25	6	6.5	0	20.75
21	162533	11	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	01/09/2007	Nam	9A6	6.75	3.75	4.5	0	15

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162540	11	TÔ TUYẾT NHI	06/01/2007	Nữ	9A6	8.25	4.75	6.25	0	19.25
23	162551	12	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	18/04/2007	Nữ	9A6	6.75	3	4.75	0	14.5
24	162560	12	NGUYỄN HỒ NHẬT PHONG	27/04/2007	Nam	9A6	4.5	2	1.25	0	7.75
25	162570	13	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	29/12/2007	Nam	9A6	4	2.75	2.25	0	9
26	162590	14	NGUYỄN PHƯƠNG QUYẾT	11/03/2007	Nam	9A6	7	3	2.5	0	12.5
27	162633	15	VÕ HÙNG THỊNH	22/04/2007	Nam	9A6	7.5	6.25	5.75	0	19.5
28	162656	16	NGUYỄN PHẠM NHƯ THÙY	16/07/2007	Nữ	9A6	6.25	3.75	5.25	0	15.25
29	162680	17	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂN	05/02/2007	Nữ	9A6	7	5.75	3.25	0	16
30	162698	18	NGUYỄN THỊ THU TRÚC	27/09/2007	Nữ	9A6	6.5	4	2.75	0	13.25
31	162701	18	VŨ THỊ CẨM TÚ	13/12/2007	Nữ	9A6	6.5	3.25	6.25	0	16
32	162703	18	NGUYỄN THU TƯƠI	09/06/2007	Nữ	9A6	3.5	1.5	1.75	0	6.75
33	162708	18	PHẠM THANH TUYỀN	09/08/2007	Nam	9A6	6.5	2.75	4	0	13.25
34	162724	19	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG VY	23/11/2007	Nữ	9A6	4.75	4	2.5	0	11.25
35	162736	20	NGUYỄN TƯỜNG VY	12/05/2007	Nữ	9A6	3.5	2.25	2.75	0	8.5
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	162278	1	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG AN	22/02/2007	Nam	9A7	4.5	2	1.25	0	7.75
2	162317	2	LÊ MINH TRÂN CHÂU	15/09/2007	Nữ	9A7	6	4.25	6	0	16.25
3	162319	2	PHẠM HOÀNG BÍCH CHÂU	02/01/2007	Nữ	9A7	6.5	2.25	1.5	0	10.25
4	162323	2	NGUYỄN THỊ CHÚC	22/06/2007	Nữ	9A7	4.75	2.25	3.25	0	10.25
5	162332	3	LÊ THÀNH DANH	20/02/2007	Nam	9A7	0	0	0	0	-3
6	162342	3	NGUYỄN HÀ HUYỀN DIỆU	29/08/2007	Nữ	9A7	8.75	6.25	7.25	0	22.25
7	162352	4	LÊ NGUYỄN THÙY DƯƠNG	29/11/2007	Nữ	9A7	8.25	5	5.75	0	19
8	162384	5	HỒ NHẬT HẢO	08/02/2007	Nam	9A7	7.75	4.5	5.75	0	18
9	162393	5	NGUYỄN MINH HIẾU	09/07/2007	Nam	9A7	3.25	3.75	1.25	0	8.25
10	162395	5	TRẦN THUY PHƯƠNG HIẾU	04/10/2007	Nữ	9A7	7.75	2.5	4.25	0	14.5
11	162401	6	LÊ HOÀNG	20/02/2007	Nam	9A7	5.75	4.25	2.5	0	12.5
12	162403	6	NGUYỄN TRỌNG HUY HOÀNG	08/10/2007	Nam	9A7	6.25	2.75	2.5	0	11.5
13	162412	6	NGUYỄN ĐỨC HUY	05/05/2007	Nam	9A7	5.5	2.5	2.5	0	10.5
14	162420	6	VÕ LÊ NHẬT HUY	15/01/2007	Nam	9A7	4.5	3	4	0	11.5
15	162430	7	HUỲNH BẢO KHANG	19/02/2007	Nam	9A7	8.75	9	6.25	0	24
16	162459	8	TRỊNH AN KỲ	07/07/2007	Nữ	9A7	6	2.75	2.5	1	12.25
17	162477	9	NGUYỄN TUẤN LỘC	17/02/2007	Nam	9A7	6.75	3.5	7.5	0	17.75
18	162483	9	BÙI LÊ XUÂN MAI	18/09/2007	Nữ	9A7	7.5	3.5	2.25	0	13.25
19	162508	10	TRẦN NGUYỄN NGỌC NGHI	19/11/2007	Nữ	9A7	6.5	3.75	3.5	0	13.75
20	162539	11	NGUYỄN THY CẨM NHI	24/04/2007	Nữ	9A7	8	3.75	5.75	0	17.5
21	162549	12	TRẦN NGUYỄN TÂM NHƯ	19/02/2007	Nữ	9A7	6.75	4	3.25	0	14

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS PHƯỚC VĨNH AN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	162557	12	LÊ PHẠM TẤN PHÁT	22/06/2007	Nam	9A7	4.75	2.75	3.75	0	11.25
23	162571	13	VÕ MINH PHƯỚC	18/10/2007	Nam	9A7	1.75	2.5	1	0	5.25
24	162576	13	NGUYỄN TRỊNH MAI PHƯƠNG	03/05/2007	Nữ	9A7	7	4.75	7	0	18.75
25	162607	14	NGUYỄN TUẤN TÀI	17/02/2007	Nam	9A7	8	3.75	8	0	19.75
26	162611	14	HUỖNH NHẬT TÂN	26/02/2007	Nam	9A7	7	2.5	4.25	0	13.75
27	162622	15	NGUYỄN NGỌC THẢO	08/05/2007	Nữ	9A7	8.25	5.5	4.75	0	18.5
28	162627	15	HUỖNH MINH THIÊN	10/08/2007	Nam	9A7	6	7	6	0	19
29	162628	15	LÊ CHÍ THIÊN	10/11/2007	Nam	9A7	7	5.75	3.75	0	16.5
30	162644	16	NGUYỄN NGỌC ANH THU	30/08/2007	Nữ	9A7	7.25	5.75	4	0	17
31	162654	16	HUỖNH PHƯƠNG THÚY	20/03/2007	Nữ	9A7	6.5	2.5	3	0	12
32	162663	17	NGUYỄN MINH TIỀN	06/09/2007	Nam	9A7	4	4.75	2.75	0	11.5
33	162702	18	LÊ HOÀNG TUẤN	18/09/2007	Nam	9A7	0.75	2.75	2.25	0	5.75
34	162713	19	VŨ THỊ HẢI VÂN	18/07/2007	Nữ	9A7	7	3.75	3.75	0	14.5
35	162725	19	HUỖNH KHẢ VY	22/11/2007	Nữ	9A7	6.25	2.75	3.75	0	12.75
36	162730	19	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	04/03/2007	Nữ	9A7	7.5	5.25	2.75	0	15.5
37	162731	19	NGUYỄN THANH VY	25/07/2007	Nữ	9A7	5.75	5	4.25	0	15
38	162735	20	NGUYỄN THỊ YẾN VY	28/05/2007	Nữ	9A7	6	3	3.25	0	12.25
Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.											

